

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2018/DSST**

Ngày: 07/9/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Bùi Lan Hương.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Công Danh

2. Ông Vũ Quyền Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:** Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2018/DSST ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐST-DS ngày 06/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 848/2018/QĐST-DS ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty T.**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng V, Sinh năm: 1987.

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 618D, chung cư A1, phường Q, TP.B, Tỉnh Đồng Nai (Giấy ủy quyền ngày 28/02/2018).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 3/1, KP.5, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt không rõ lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

### **- Nguyên đơn - Công ty T do ông Nguyễn Hoàng V đại diện trình bày:**

Ngày 06/01/2016, ông Nguyễn Hữu Tín ký Hợp đồng tín dụng số 20160112-500000-1777 với Công ty T (gọi tắt là Công ty) vay số tiền 30.595.000đ với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, số tiền ông T có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty là 56.232.000đ, trong đó tiền gốc là 30.595.000đ, tiền lãi là 25.637.000đ, trả chậm liên tục trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.563.000đ, tháng cuối trả 1.527.000đ bắt đầu từ ngày 14/02/2016.

Quá trình vay, ông T chỉ mới thanh toán cho Công ty được 10 đợt với số tiền 15.928.000đ. Kể từ ngày 24/02/2017 đến nay, ông T không thanh toán thêm được khoản nào cho Công ty. Tính đến ngày 28/5/2018, ông T còn nợ tổng số tiền 40.304.000đ đó, trong tiền nợ gốc là 25.661.691đ, tiền lãi là 14.304.000đ.

Do vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán cho công ty số tiền 40.304.000đ, trong tiền nợ gốc là 25.661.691đ, tiền lãi là 14.304.000đ.

Ngày 24/8/2018, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T phải trả số tiền lãi 14.304.000đ, chỉ yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc là 25.661.691đ.

Ngoài ra không trình bày gì thêm.

### **- Bị đơn ông Nguyễn Hữu T:**

Đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên không có lời khai.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ 3/1, KP.5, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.B.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Hữu T vẫn vắng mặt không rõ lý do, còn ông Nguyễn Hoàng V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và ông V theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 24/8/2018, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T phải trả số tiền lãi 14.304.000đ, chỉ yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc là 25.661.691đ. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

**[2] Về nội dung vụ án:**

Theo Hợp đồng tín dụng số 20160112-500000-1777 thể hiện ông Nguyễn Hữu T vay Công ty T số tiền 30.595.000đ với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, số tiền ông T có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty là 56.232.000đ, trong đó tiền gốc là 30.595.000đ, tiền lãi là 25.637.000đ, trả chậm liên tục trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.563.000đ, tháng cuối trả 1.527.000đ bắt đầu từ ngày 14/02/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chỉ mới thanh toán cho Công ty được 10 đợt với số tiền 15.928.000đ. Kể từ ngày 24/02/2017 đến nay, ông T không thanh toán thêm được khoản nào cho Công ty. Tính đến ngày 28/5/2018, ông T còn nợ tổng số tiền 40.304.000đ đó, trong tiền nợ gốc là 25.661.691đ, tiền lãi là 14.304.000đ. Tuy nhiên, nay Công ty chỉ yêu cầu ông T phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc là 25.661.691đ, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông T phải nộp 1.283.000đ án phí DSST theo quy định. Hoàn trả cho Công ty số tiền 1.007.600đ tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc là 25.661.691đ, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi; Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí DSST theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 238; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán cho Công ty T số tiền **25.661.691đ** (Hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn sáu trăm chín mươi một đồng).

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông T phải trả số tiền lãi 14.304.000đ của Công ty T.

Kể từ ngày Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông T phải nộp 1.283.000đ án phí DSST theo quy định. Hoàn trả cho Công ty T số tiền 1.007.600đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 007325 ngày 14/5/2018 của Thi hành án dân sự TP.B.

Công ty T và ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đ
- VKSND TP.B
- THADS TP. B
- Đương sự
- Lưu (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Lan Hương**